

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : **Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP**
- Trụ sở chính : Số 193, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại : (84-4)6287 6666 Fax: (84-4)6288 3333
- Mã chứng khoán : **KSV**
- E-mail : **quanhecodong@vimico.vn**

2. Nội dung thông tin công bố: Bản án của Tòa án Tối cao Thái Lan về việc tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên (nay là Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên “TMC”)

Liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty CP KLM Thái Nguyên – Vimico (TMC). Tháng 7 năm 2016, Tổng công ty đã công bố thông tin tại mục 16 của Bản thông tin tóm tắt của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP khi đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom (đăng tại Website: <http://vimico.vn>)


Trên cơ sở công bố thông tin bất thường số 19 28/CBTT – TMC ngày 16/8/2017 của TMC (đăng tải Website: <http://kimloaimau.com.vn>), Tổng công ty thông báo và gửi kèm theo bản án của tòa án Tối cao Thái Lan bác nội dung kháng cáo của TMC trong việc đề nghị bác bỏ Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Thái Lan và bác bỏ Phán quyết của Hội đồng trọng tài Thái Lan trong vụ việc ngân hàng





Eximbank Thái Lan kiện yêu cầu TMC trả nợ thay cho Công ty Liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái (*Tổng công ty gửi kèm theo bản dịch và Bản án số 1858/2560 của Tòa án Tối cao Thái Lan*).

3. Thông tin được công bố: Trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/8/2017 tại đường dẫn: <http://vimico.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Tài liệu đính kèm:

- Bản dịch và Bản án số 1858/2560 của Tòa án Tối cao Thái Lan

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Minh Sơn





(31) SAO Y BẢN CHÍNH
Đã nhận 50 bath
Theo Hoá đơn số 32987/23
Ngày 13/07/2017

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: 491

Ngày: 16/8/2017

PHÊ DUYỆT CỦA QUỐC VƯƠNG

(Bà Navalak Phanpraphit)

Nhà chức trách toà án

Giám đốc Cơ quan thường trực toà án tối cao

Số 1858/2560

Toà án tối cao

Ngày 23 tháng 03 năm 2017

VỤ ÁN DÂN SỰ

Giữa Nguyên đơn Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái.
(Công ty) Viet Thai Zinc Joint Venture Company
Bị đơn Ngân Hàng Xuất Nhập Khẩu Thái Lan
(Ngân hàng) (Export-Import Bank of Thailand)

Đệ trình Ban Trọng tài

Nguyên cáo

Bị đơn

Thẩm phán

Toà án Dân sự

Ngày 15 tháng 02 năm 2016

Toà án tối cao Ngày 02 tháng 08 năm 2016

Toà án tối cao
Ngày 23/03/2017
Toà án Công lý

(31 tiếp theo)



-2-

Nguyên đơn nộp đơn xin giải quyết, với tư cách pháp nhân theo luật pháp nước CHXHCN Việt Nam; có trụ sở đóng tại CHXHCN Việt Nam. Bị đơn với tư cách pháp nhân tổ chức theo Bộ luật Ngân hàng Xuất nhập khẩu Thái Lan năm 1993; Trụ sở đóng tại Toà nhà EXIM, 1193 Đường Phaholyothin, Samsen Nai, Phayathai, Bangkok, thành lập năm 2001. Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái. (Viet Thai Zinc Joint Venture Company) vay tiền của Bị đơn để đầu tư vào nhà máy tại nước CHXHCN Việt Nam. Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái đã nhận tiền và sai hẹn thanh toán vào cuối năm 2004. Bị đơn có giấy đòi nợ, yêu cầu thanh toán theo Hợp đồng vay vốn ngày 14/08/2012. Bị đơn đã đề nghị Ban trọng tài tại Thái Lan yêu cầu Nguyên đơn chịu trách nhiệm theo Hợp đồng vay vốn ngày 23/05/2014. Ban trọng tài quyết định: Nguyên đơn phải thanh toán số tiền 13.785.678,00 USD cùng lãi suất LOBOs 4%, lãi suất tiền gốc 2% là 9.030.000 USD kể từ ngày 15/08/2012 trở đi cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền, kể cả án phí và các chi khác với số tiền 11.058.78 USD vào ngày 05/06/2015 cho Bị đơn. Bị đơn nhận hồ sơ quyết định của trọng tài nhưng không thực hiện, và cũng không uỷ quyền hay chỉ định cá nhân nào thực hiện và ký kết Hợp đồng vay vốn. Theo luật pháp nước CHXHCN Việt Nam đã nêu rõ: khi ký kết hợp đồng, công ty phải ký tên và đóng dấu nhưng Hợp đồng vay vốn nói trên lại không có con dấu của Nguyên đơn. Luật pháp còn nêu rõ, nếu công ty nào ký kết hợp đồng có trị giá vượt quá số vốn điều lệ cần phải đăng ký tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hợp đồng vay vốn có trị giá vượt quá số vốn điều lệ của Bị đơn không đăng ký, Nguyên đơn vi phạm pháp luật áp dụng cho đối tác. Ngoài ra, quyết định của Ban trọng tài cho rằng Hợp đồng vay vốn không phải là Hợp đồng bảo lãnh, Nguyên đơn cho rằng Bị đơn rút ngắn thời gian thanh toán đối với Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái., Bị đơn không đồng ý khiến Nguyên đơn miễn trừ trách nhiệm về Hợp đồng vay vốn kể cả quyết định cho rằng Nguyên đơn không có quyền huỷ bỏ vụ án khi chưa đủ thời hạn tranh tụng do việc phân đôi của bên vay. Nguyên đơn phản bác và cho rằng bên Bị đơn yêu cầu Nguyên đơn thanh toán cả vốn và tiền lãi trên 05 năm mới hết thời hạn và Bị đơn tính lãi suất cao nên Nguyên đơn không chấp nhận với quyết định trên, không phù hợp theo quy định và đạo đức xã hội, và yêu cầu thu hồi quyết định thanh toán tiền dành cho Nguyên đơn. Bị đơn phản đối Hợp đồng vay vốn được lập tại Thái Lan giữa Nguyên đơn và Bị đơn trên cơ sở luật pháp của Thái Lan, và cho rằng Nguyên đơn đã vi phạm luật pháp hiện hành.

Ban trọng tài cho rằng: trong lúc lập hợp đồng, Ông Lê Xuân Trường, thành viên Ban giám đốc Công ty đã ký kết Hợp đồng vay vốn. Tuy không có con dấu của công ty, nhưng Hợp đồng vay vốn với mục đích hỗ trợ cho Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái kinh doanh theo luật pháp nước CHXHCN Việt Nam và Nguyên đơn đã vay số tiền 9.050.000 USD từ ngân hàng để đầu tư xây dựng nhà máy công nghiệp. Hợp đồng vay vốn có điều kiện yêu cầu Nguyên đơn cần phải thực hiện để Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái nhận số tiền này từ Bị đơn. Việc ông Lê Xuân Trường ký kết hợp đồng nhằm ràng buộc giữa hai bên. Ông Lê Xuân Trường trên cương vị là người nắm giữ con dấu thì phải đóng dấu và ký tên. Sau khi Công ty Công Ty Liên Doanh Công Nghiệp Kẽm Việt Thái nhận được tiền vay thì được xem là đã có ràng buộc trong việc ký kết. Quyết định của Ban trọng tài cho rằng Hợp đồng vay vốn không

phải là Hợp đồng bảo lãnh khiến Nguyên đơn miễn trừ trách nhiệm và yêu cầu Bị đơn không được rút ngắn thời hạn. Việc chấp nhận theo quyết định là phù hợp với quy định và đạo đức xã hội, yêu cầu huỷ bỏ khiếu kiện.

Tòa án dân sự huỷ bỏ khiếu kiện của Nguyên đơn cũng như án phí và các chi phí khác. Người khiếu kiện kháng án với Tòa án tối cao

Tòa án tối cao đã kiểm tra hồ sơ hội nghị hiệp thương, thực tế sơ bộ nghe thì thấy rằng: người khiếu kiện là pháp nhân theo luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, người kháng án là pháp nhân theo Luật ngân hàng nhằm xuất nhập khẩu nước Thái Lan năm 1993. Ngày 20 tháng 06 năm 2001, Công ty Liên doanh công nghiệp kềm Việt Thái lập hợp đồng vay tiền (Facility Agreement) với người kháng án là công ty TNHH IRDC Exploration Mining và người khiếu kiện do ông Lê Xuân Trường ký tên trong hợp đồng tranh chấp (Funding Agreement) nhưng không đóng dấu của người khiếu kiện, hợp đồng tranh chấp có thỏa thuận đình chỉ tranh chấp giữa người khiếu kiện với người kháng án, cho phép trọng tài phán xử được bổ nhiệm Hội đồng trọng tài phán xử, Bộ Tư pháp, thủ đô Băng Cốc, công ty liên doanh được hưởng tiền theo hợp đồng vay tiền. Sau đó thất hẹn không thanh toán nợ, người kháng án có văn bản yêu cầu người khiếu kiện thanh toán nợ nói trên. Ngày 14 tháng 08 năm 2012, người kháng án đề nghị tranh chấp với trọng tài phán xử tại Thái Lan để yêu cầu người khiếu kiện chịu trách nhiệm thanh toán tiền gốc cùng với lãi theo hợp đồng tranh chấp. Ngày 23 tháng 05 năm 2014, Ủy ban trọng tài phán xử có phán quyết cuối cùng, yêu cầu người khiếu kiện thanh toán số tiền 13,785,678.05 USD cùng với lãi suất LIBOR cộng dồn 4% và 2% của gốc 9,030,000 USD kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2012 cho đến khi thanh toán xong cho người kháng án cùng với lệ phí tố tụng, chi phí trọng tài phán xử và phí trọng tài 11,058.78 USD.

Vụ án có vấn đề đầu tiên cần phải xét, người khiếu kiện là người có sai sót trong vấn đề về khả năng theo luật mà áp dụng bắt buộc cho các bên ký kết hợp đồng hay không, thì thấy rằng, người khiếu kiện là pháp nhân theo luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1995, người khiếu kiện với công ty TNHH Thepharak International cùng nhau thành lập Công ty Liên doanh công nghiệp kềm Việt Thái.. Theo lời kháng án cấp trọng tài phán xử, văn bản số K.17 năm 2011, Công ty Liên doanh công nghiệp kềm Việt Thái lập hợp đồng vay tiền (Facility Agreement) của người kháng án. Do người khiếu kiện lập hợp đồng tranh chấp (Funding Agreement) với người kháng án, thừa nhận là sẽ chịu trách nhiệm chi phí phát sinh để cho dự án của người vay hoàn thành. Theo văn bản số R.4 hoặc K.5 khoản 15 nêu rõ, hợp đồng này chịu sự bắt buộc và giải thích theo luật của Thái Lan, mà luật của Thái Lan không có điều khoản là phải đưa hợp đồng nói trên đi đăng ký với đơn vị của Nhà nước trước khi có hiệu lực áp dụng. Mặc dù người khiếu kiện không đem hợp đồng đi đăng ký với cán bộ chức trách theo luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì cũng không làm cho người khiếu kiện sai sót về khả năng trong việc lập hợp đồng theo luật của Thái Lan, nên hợp đồng tranh chấp là hoàn chỉnh.

Có vấn đề tiếp theo cần phải xét đến theo kháng án của người khiếu kiện, ông Lê Xuân Trường có quyền làm thay người khiếu kiện hay không. Thực tế thấy rằng, ông Lê Xuân Trường ký tên trong hợp đồng tranh chấp (Funding Agreement) mà không đóng dấu của người khiếu kiện là ông Nguyễn Trung Kiên, người làm chứng cho bên khiếu kiện nói rằng, ông Lê Xuân Trường là ủy viên ban giám đốc của người khiếu kiện trong thời điểm lập hợp đồng tranh chấp, trong lễ ký hợp đồng vay tiền (Facility Agreement) và hợp đồng tranh chấp (Funding Agreement), ông Lê Xuân Trường ở cương vị là người đại diện của người khiếu kiện theo ảnh chụp, văn bản của trọng tài phán xử hồ sơ 5 thứ tự số 5. Ngoài ra, xuất hiện tên ông Lê Xuân Trường là người cung cấp tài sản thế chấp trên danh nghĩa của người khiếu kiện theo hợp đồng tài sản thế chấp theo pháp luật (Pledge Legal Capital). Văn bản số K.15, tờ số 87 và mẫu bỏ

nhiệm đại diện của người khiếu kiện, văn bản số K.15 tờ số 87, cả Công ty Liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái. đã nhận tiền vay từ người kháng án, là mang lại lợi ích cho người khiếu kiện. Vì vậy, trọng tài phán xử mới xét thấy rằng, ông Lê Xuân Trường có quyền làm thay người khiếu kiện trong hợp đồng tranh chấp theo phán quyết của trọng tài phán xử. Văn bản số R.3 trang 15 và 16 thấy rằng, trọng tài phán xử xét thấy, vấn đề thực tế theo người làm chứng, bằng chứng có trong hồ sơ không có điều khoản trong Luật trọng tài phán xử năm 2002, đề nghị tòa án thu hồi phán quyết của trọng tài phán xử trong trường hợp nói trên.

Có vấn đề phải xét theo kháng án của người khiếu kiện đối với điều cuối cùng là: việc người kháng án kéo dài thời gian thanh toán nợ cho Công ty Liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái có làm cho người khiếu kiện tránh khỏi trách nhiệm hay không thì thấy rằng: theo bộ luật dân sự và thương mại, điều 680 hợp đồng bảo lãnh là: hợp đồng mà người bảo lãnh ràng buộc mình với cán bộ chức trách để thanh toán nợ khi người nợ không thanh toán nợ đó, nhưng hợp đồng tranh chấp (Funding Agreement) theo văn bản số R.4 hoặc K.5 mục 2 nêu rõ: người khiếu kiện thừa nhận rằng sẽ hỗ trợ về mặt tài chính cho Công ty Liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái - người vay để có thể thực hiện hoàn thành dự án và mục 3 nêu rõ người khiếu kiện sẽ thanh toán tiền cho người kháng án trên cương vị người cho vay đối với việc lỗ vốn, chi phí và các thiệt hại khác do người khiếu kiện không thực hiện nhiệm vụ theo mục 2. Vì vậy thỏa thuận chính của hợp đồng là người khiếu kiện có nhiệm vụ hỗ trợ tài chính cho người vay, chịu trách nhiệm phải thanh toán tiền cho người vay khi người khiếu kiện không thực hiện nhiệm vụ ở trên. Không phải là thỏa thuận mà người khiếu kiện chịu ràng buộc mình phải thanh toán nợ cho người cho vay nếu người vay không thanh toán. Hợp đồng tranh chấp (Funding Agreement) không phải là hợp đồng bảo lãnh theo Bộ luật dân sự và thương mại, nhưng là một loại hợp đồng dân sự mà không có tên nêu rõ trong Bộ luật dân sự và thương mại. Mặc dù người kháng án kéo dài thời gian thanh toán nợ cho người nợ, người khiếu kiện cũng không tránh khỏi trách nhiệm.

Vì vậy, phán quyết của trọng tài phán xử vụ án này đúng theo pháp luật, việc chấp thuận hay bắt buộc theo phán quyết không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không có lý do mà tòa án phải rút phán quyết mà tòa án cấp sơ thẩm có lệnh hủy đơn kiện của người khiếu kiện là đúng, việc kháng án của người khiếu kiện là không cần thiết.

Thẩm phán phán quyết lệ phí cấp phúc thẩm phải cộng gộp lại

Ông Chinniti Havanon

Ông Phisit Sutlapha

Ông Phatrasak Vannaseng

Tòa án dân sự

Ngày 13 tháng 07 năm 2017

Hẹn nghe phán quyết của tòa án tối cáo hôm nay có luật sư người khiếu kiện, người được ủy quyền của người kháng án và người được ủy quyền luật sư người kháng án.

Tòa án đã đọc lời phán quyết của tòa án tối cáo cho các bên đương sự nghe

Vậy xin báo cáo cho tòa án tối cáo biết.

Bà Chiraphon
Khakathong

Đã ký

Ông Phithikhun
Vongphong

Đã ký

Ông Thakon
Vatchanaphonsit

Đã ký

Bà Sirinthon
Phairam Suphasit

Đã ký

Luật sư người khiếu kiện

Đã ký

Người được ủy quyền của người kháng án

Đã ký

Người nhận ủy nhiệm

Đã ký

Luật sư người kháng án

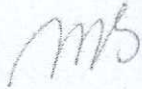
Đã ký

13/07/2017

Tôi, **Lê Ngọc Định**, CMND số:
164084674; cấp ngày: 18/04/1998,
Nơi cấp : Công an Ninh Bình cam
đoan đã dịch chính xác nội dung của
giấy tờ này từ tiếng Thái sang tiếng
Việt.

Tại Ủy ban nhân dân quận Hà Đông – TP Hà Nội,
Tôi, **Phạm Thị Phương Thảo** là Phó Trưởng phòng Tư pháp
quận Hà Đông,
Chứng thực:
Ông **Lê Ngọc Định**, là người dịch và đã ký vào bản dịch này

Ngày 15 Tháng 08 Năm 2017
Người dịch



Lê Ngọc Định

Số chứng thực: 2175 Quyền số: 01 SCT/CK,ĐC
Ngày 15 Tháng 08 Năm 2017

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO

15/08/2017

๐ (๓๑)สำเนาถูกต้อง
ได้รับคำรับซื้อโลกสงฆ จำนวน ๑๐ บาท
ตามใบเสร็จรับเงินเลขที่ 32937/23
ลงวันที่ 13 ก.ค. ๒560



สำหรับศาลใช้ 78
11

ในพระปรมาภิไธยพระมหากษัตริย์
(นางนวลลักษณ์ ทานประทีป)
เจ้าพนักงานศาลยุติธรรมชำนาญการ ปฏิบัติราชการแทน
ผู้อำนวยการสำนักอำนวยการประจำศาลแพ่ง

ที่ ๑๘๕๘/๒๕๖๐ ศาลฎีกา

วันที่ ๒๓ เดือน มีนาคม พุทธศักราช ๒๕๖๐

ความแพ่ง

ระหว่าง { บริษัทไทย เทเวียน นอนเฟิร์ส เมทัลส์ คอร์ปอเรชั่น จำกัด ผู้ร้อง
ธนาคารเพื่อการส่งออกและนำเข้าแห่งประเทศไทย ผู้คัดค้าน

เรื่อง อนุญาโตตุลาการ

ผู้ร้อง อุตธรรม์คัดค้าน คำพิพากษา

ศาลแพ่ง ลงวันที่ ๑๕ เดือน กุมภาพันธ์ พุทธศักราช ๒๕๕๙

ศาลฎีกา รับวันที่ ๒ เดือน สิงหาคม พุทธศักราช ๒๕๕๙





ผู้ร้องยื่นคำร้องและแก้ไขคำร้องว่า ผู้ร้องเป็นนิติบุคคลตามกฎหมายแห่ง

สาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม มีภูมิลำเนาและสำนักงานใหญ่ตั้งอยู่ที่สาธารณรัฐสังคมนิยม
เวียดนาม ผู้คัดค้านเป็นนิติบุคคลจัดตั้งขึ้นตามพระราชบัญญัติธนาคารเพื่อการส่งออกและนำเข้า
แห่งประเทศไทย พ.ศ. ๒๕๓๖ สำนักงานใหญ่ตั้งอยู่เลขที่ ๑๑๙๓ อาคารเอ็มซิม ถนน
พหลโยธิน แขวงสามเสนใน เขตพญาไท กรุงเทพมหานคร เมื่อปี ๒๕๔๔ บริษัท
กิจการร่วมค้าเวียดนาม-ไทย ซิงค์ อินดัสตรี จำกัด (Viet-Thai Zinc Industry Joint
Venture Co., Ltd.) กุยืมเงินจากผู้คัดค้านเพื่อนำไปประกอบกิจการโรงงานที่สาธารณรัฐสังคมนิยม
เวียดนาม บริษัทกิจการร่วมค้าฯ ได้รับเงินแล้วผิดนัดชำระหนี้ ปลายปี ๒๕๔๗ ผู้คัดค้าน
มีหนังสือทวงถามให้บริษัทกิจการร่วมค้าฯ ชำระเงินคืน ปลายปี ๒๕๕๔ ผู้คัดค้านมีหนังสือ
ทวงถามให้ผู้ร้องชำระเงินตามสัญญาพิพาท (Funding Agreement) วันที่ ๑๔ สิงหาคม
๒๕๕๕ ผู้คัดค้านเสนอข้อพิพาทต่ออนุญาโตตุลาการในประเทศไทยเพื่อเรียกร้องให้ผู้ร้องรับผิดชอบ
ตามสัญญาพิพาท วันที่ ๒๓ พฤษภาคม ๒๕๕๗ คณะอนุญาโตตุลาการวินิจฉัยชี้ขาดให้ผู้ร้อง
ชำระเงิน ๑๓,๗๘๕,๖๗๘.๐๕ ดอลลาร์สหรัฐ พร้อมดอกเบี้ยอัตราแอลไอบีเออาร์บวก
ร้อยละ ๔ และร้อยละ ๖ ของต้นเงิน ๔,๐๓๐,๐๐๐ ดอลลาร์สหรัฐ นับแต่วันที่ ๑๕





สิงหาคม ๒๕๕๕ เป็นต้นไปจนกว่าจะชำระเสร็จแก่ผู้คัดค้าน กับค่าดำเนินคดี ค่าใช้จ่ายชั้น
อนุญาโตตุลาการ และค่าป่วยการอนุญาโตตุลาการ ๑๑,๐๕๘.๗๘ ดอลลาร์สหรัฐ วันที่ ๕
มิถุนายน ๒๕๕๗ ผู้ร้องได้รับสำเนาคำชี้ขาดอนุญาโตตุลาการแต่ไม่ได้ปฏิบัติตามคำชี้ขาดที่ไม่ชอบ
ด้วยกฎหมายเนื่องจากผู้ร้องไม่ได้มอบอำนาจหรือมอบหมายให้บุคคลใดทำสัญญาพิพาท
การลงนามในสัญญาพิพาทที่ผู้คัดค้านอ้างว่าผู้ร้องเป็นคู่สัญญานั้น ตามกฎหมายแห่งสาธารณรัฐ
สังคมนิยมเวียดนามระบุว่า การลงนามในสัญญาใด ๆ เพื่อให้ผูกพันบริษัทจะต้องกระทำโดยผู้มี
อำนาจและประทับตราสำคัญของบริษัททุกครั้ง แต่สัญญาพิพาทไม่มีการประทับตราสำคัญ
ของผู้ร้อง อีกทั้งกฎหมายยังระบุว่าบริษัทใดจะทำสัญญาที่มีมูลค่าเกินกว่าทุนจดทะเบียนจะต้อง
นำไปจดทะเบียนต่อธนาคารชาติสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม สัญญาพิพาทซึ่งมีมูลค่าเกินกว่า
ทุนจดทะเบียนของผู้ร้องไม่ได้มีการจดทะเบียนไว้ ผู้ร้องจึงเป็นผู้บกพร่องในเรื่องความสามารถ
ตามกฎหมายที่ใช้บังคับแก่คู่สัญญาฝ่ายนั้น นอกจากนั้นคำชี้ขาดของอนุญาโตตุลาการที่วินิจฉัย
ว่าสัญญาพิพาทไม่ใช่สัญญาค้าประกันทำให้ข้อต่อสู้ของผู้ร้องที่อ้างว่า การที่ผู้คัดค้านก่อนเวลา
ชำระหนี้ให้แก่บริษัทกิจการร่วมค้าฯ โดยผู้ร้องมิได้ตกลงด้วยนั้นย่อมทำให้ผู้ร้องหลุดพ้นความ
รับผิดชอบตามสัญญาพิพาท รวมทั้งคำชี้ขาดที่วินิจฉัยว่าผู้ร้องไม่มีสิทธิยกเรื่องคดีขาดอายุความขึ้น



๑ (๓๑ ทวิ)



สำหรับศาลใช้

- ๕ -

ปฏิบัติเพื่อบริษัทกิจการร่วมค้าฯ จะได้รับเงินกู้จากผู้คัดค้าน การลงลายมือชื่อของนายเลอ
ของ ตรวน จึงผูกพันผู้ร้อง การประทับตราของผู้ร้องเป็นหน้าที่ของนายเลอ ของ ตรวน
ในฐานะผู้เก็บตราประทับที่จะต้องประทับตราและลงลายมือชื่อ หลังจากบริษัทกิจการร่วมค้าฯ
ได้รับเงินกู้ ย่อมถือได้ว่าผู้ร้องได้ให้สัตยาบันในการลงลายมือชื่อดังกล่าวแล้ว คำชี้ขาดของ
อนุญาโตตุลาการที่วินิจฉัยว่าสัญญาพิพาทมิใช่สัญญาค้ำประกันที่จะทำให้ผู้ร้องหลุดพ้นความรับ
ผิด และข้อเรียกร้องของผู้คัดค้านไม่ขาดอายุความนั้น การยอมรับหรือบังคับตามคำชี้ขาด
ดังกล่าวไม่ขัดต่อความสงบเรียบร้อยหรือศีลธรรมอันดีของประชาชน ขอให้ยกคำร้อง

ศาลแห่งพิพากษายกคำร้องของผู้ร้อง ค่าฤชาธรรมเนียมและค่าใช้จ่ายในการ
ดำเนินคดีให้เป็นพับ

ผู้ร้องอุทธรณ์ต่อศาลฎีกา

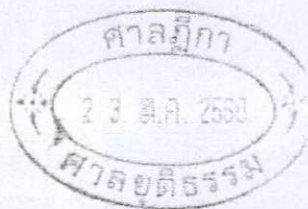
ศาลฎีกาตรวจสำนวนประชุมปรึกษาแล้ว ข้อเท็จจริงเบื้องต้นรับฟังเป็นยุติว่า
ผู้ร้องเป็นนิติบุคคลตามกฎหมายแห่งสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ผู้คัดค้านเป็นนิติบุคคล
ตามพระราชบัญญัติธนาคารเพื่อการส่งออกและนำเข้าแห่งประเทศไทย พ.ศ. ๒๕๓๖
วันที่ ๒๐ มิถุนายน ๒๕๔๔ บริษัทกิจการร่วมค้าเวียดนาม-ไทย ซิงค์ อินดัสตรี จำกัด





ทำสัญญากู้ยืมเงิน (Facility Agreement) กับผู้คัดค้าน มีบริษัทไอ.อาร์.ดี.ซี. เอ็กซ์พลอเรชั่น
มายนิ่ง จำกัด และผู้ร้องโดยนายเลอ ของ ตรวน ลงลายมือชื่อในสัญญาพิพาท (Funding
Agreement) แต่มีได้ประทับตราสำคัญของผู้ร้อง สัญญาพิพาทมีข้อตกลงให้ระงับข้อพิพาท
ระหว่างผู้ร้องกับผู้คัดค้านโดยอนุญาโตตุลาการคนเดียวซึ่งได้รับแต่งตั้งโดยสถาบัน
อนุญาโตตุลาการ กระทรวงยุติธรรม กรุงเทพมหานคร บริษัทกิจการร่วมค้า ได้รับเงินตาม
สัญญากู้ยืมเงินแล้ว ต่อมาผัดนัดไม่ชำระหนี้ ผู้คัดค้านมีหนังสือเรียกร้องให้ผู้ร้องชำระหนี้
ดังกล่าว วันที่ ๑๔ สิงหาคม ๒๕๕๕ ผู้คัดค้านเสนอข้อพิพาทต่ออนุญาโตตุลาการในประเทศไทย
ไทยเพื่อเรียกร้องให้ผู้ร้องรับผิดชอบชำระต้นเงินพร้อมดอกเบี้ยตามสัญญาพิพาท วันที่ ๒๓
พฤษภาคม ๒๕๕๗ คณะอนุญาโตตุลาการมีคำวินิจฉัยชี้ขาดถึงที่สุดให้ผู้ร้องชำระเงิน
๑๓,๗๘๕,๖๗๘.๐๕ ดอลลาร์สหรัฐ พร้อมดอกเบี้ยอัตราแอลไอบีไออาร์บวร้อยละ ๔ และ
ร้อยละ ๒ ของต้นเงิน ๙,๐๓๐,๐๐๐ ดอลลาร์สหรัฐ นับแต่วันที่ ๑๕ สิงหาคม ๒๕๕๕
เป็นต้นไปจนกว่าจะชำระเสร็จแก่ผู้คัดค้าน กับค่าดำเนินคดี ค่าใช้จ่ายชั้นอนุญาโตตุลาการและ
ค่าป่วยการอนุญาโตตุลาการ ๑๑,๐๕๘,๗๘ ดอลลาร์สหรัฐ

คดีมีปัญหาต้องวินิจฉัยประการแรกว่า ผู้ร้องเป็นผู้บกพร่องในเรื่องความสามารถ



๗๐ (๓๑ ทวิ)



สำหรับศาลใช้

- ๗ -

ตามที่กฎหมายที่ใช้บังคับแก่สัญญาฝ่ายนั้นหรือไม่ เห็นว่า ผู้ร้องเป็นนิติบุคคลตามกฎหมายแห่ง
สาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ปี ๒๕๓๘ ผู้ร้องกับบริษัทเทพารักษ์ อินเตอร์เนชั่นแนล
จำกัด ร่วมกันจัดตั้งบริษัทกิจการร่วมค้าเวียดนาม-ไทย ซิงค์ อินดัสตรี จำกัด ตามคำคัดค้านชั้น
อนุญาโตตุลาการ เอกสารหมายเลข ค. ๑๗ ปี ๒๕๔๔ บริษัทกิจการร่วมค้าเวียดนาม-ไทย ซิงค์
อินดัสตรี จำกัด ทำสัญญากู้ยืมเงิน (Facility Agreement) จากผู้คัดค้าน โดยผู้ร้องทำ
สัญญาพิพาท (Funding Agreement) ไว้กับผู้คัดค้านรับรองว่าจะรับผิดชอบค่าใช้จ่ายที่
เพิ่มขึ้นเพื่อให้โครงการของผู้กู้แล้วเสร็จ ตามเอกสารหมายเลข ร.๔ หรือ ค.๕ ข้อ ๑๕ ระบุว่า
สัญญาที่อยู่ภายใต้บังคับและการตีความตามกฎหมายไทย ซึ่งกฎหมายไทยไม่มีบทบัญญัติว่า
จะต้องนำสัญญาดังกล่าวไปจดทะเบียนต่อหน่วยงานของรัฐก่อนการมีผลใช้บังคับ แม้ผู้ร้องไม่ได้
นำสัญญาไปจดทะเบียนต่อพนักงานเจ้าหน้าที่ตามกฎหมายของสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม
ก็ไม่ทำให้ผู้ร้องบกพร่องความสามารถในการเข้าทำสัญญาตามกฎหมายไทย สัญญาพิพาทจึง
สมบูรณ์

มีปัญหาต้องวินิจฉัยต่อไปตามอุทธรณ์ของผู้ร้องว่า นายเลอ ของ ทรวน มี
อำนาจทำการแทนผู้ร้องหรือไม่ ขอให้จงริงปรากฏว่านายเลอ ของ ทรวน ลงนามในสัญญา





พิพาท (Funding Agreement) โดยมีได้ประทับตราสำคัญของผู้ร้อง ซึ่งนายเหวียน ตรง
เคียน พยานผู้ร้องเบิกความว่า นายเลอ ของ ตรวน เป็นกรรมการผู้จัดการของผู้ร้องในขณะที่
มีการทำสัญญาพิพาท ในพิธีลงนามสัญญากู้ยืมเงิน (Facility Agreement) และสัญญาพิพาท
(Funding Agreement) นายเลอ ของ ตรวน อยู่ด้วยในฐานะผู้แทนของผู้ร้อง ตาม
ภาพถ่าย เอกสารของอนุญาโตตุลาการ แฟ้ม ๕ อันดับ ๕ นอกจากนั้นปรากฏชื่อนายเลอ
ของ ตรวน เป็นผู้ให้หลักประกันในนามผู้ร้อง ตามสัญญาหลักประกันทุนตามกฎหมาย
(Pledge of legal Capital) เอกสารหมายเลข ค. ๑๕ แผ่นที่ ๘๗ และแบบการแต่งตั้ง
ตัวแทนของผู้ร้อง เอกสารหมายเลข ค. ๑๕ แผ่นที่ ๘๗ ทั้งบริษัทกิจการร่วมค้าเวียด-ไทย ซิงค์
อินดัสตรี จำกัด ได้รับเงินกู้จากผู้คัดค้าน อันเป็นประโยชน์แก่ผู้ร้องแล้ว ดังนั้นอนุญาโตตุลาการ
จึงวินิจฉัยว่า นายเลอ ของ ตรวน มีอำนาจทำการแทนผู้ร้องในสัญญาพิพาทตามคำชี้ขาดของ
อนุญาโตตุลาการ เอกสารหมายเลข ร.๓ หน้า ๑๕ และ ๑๖ เห็นว่า อนุญาโตตุลาการวินิจฉัย
ปัญหาข้อเท็จจริงตามพยานหลักฐานที่ปรากฏในสำนวน ไม่มีบทบัญญัติในพระราชบัญญัติ
อนุญาโตตุลาการ พ.ศ. ๒๕๔๕ ให้ศาลเพิกถอนคำชี้ขาดของอนุญาโตตุลาการในกรณีดังกล่าว
มีปัญหาต้องวินิจฉัยตามสุทธธรรมของผู้ร้องประการสุดท้ายว่า การที่ผู้คัดค้าน



VCE
IO
PI
K. 1



ขยายระยะเวลาการชำระหนี้ให้แก่บริษัทกิจการร่วมค้าเวียด-ไทย ซิงค์ อินดิสทรีรี่ จำกัด
 ทำให้ผู้ร้องหลุดพ้นความรับผิดหรือไม่ เห็นว่า ตามประมวลกฎหมายแพ่งและพาณิชย์ มาตรา
 ๖๘๐ สัญญาค้ำประกัน คือ สัญญาที่ผู้ค้ำประกันผูกพันตนต่อเจ้าหนี้เพื่อชำระหนี้ในเมื่อลูกหนี้
 ไม่ชำระหนี้นั้น แต่สัญญาพิพาท (Funding Agreement) ตามเอกสารหมายเลข ร.๔ หรือ ค.๕
 ข้อ ๒ ระบุว่าผู้ร้องให้คำรับรองว่าจะสนับสนุนทางการเงินแก่บริษัทกิจการร่วมค้าเวียด-ไทย
 ซิงค์ อินดิสทรีรี่ จำกัด ผู้กู้ เพื่อให้สามารถทำโครงการจนแล้วเสร็จ และข้อ ๓ ระบุว่าผู้ร้อง
 จะชำระเงินแก่ผู้ค้ำค้ำในในฐานะผู้ให้กู้สำหรับการขาดทุน ต้นทุน ค่าใช้จ่าย และค่าเสียหายต่าง ๆ
 เนื่องจากผู้ร้องไม่ปฏิบัติตามหน้าที่ตามข้อ ๒ ดังนั้น ข้อตกลงหลักของสัญญาพิพาทคือผู้ร้องมี
 หน้าที่สนับสนุนทางการเงินแก่ผู้กู้ จะมีความรับผิดต้องชำระเงินแก่ผู้ให้กู้ต่อเมื่อผู้ร้องไม่ปฏิบัติ
 หน้าที่ข้างต้น ไม่ใช่ข้อตกลงที่ผู้ร้องยอมผูกพันตนชำระหนี้แก่ผู้ให้กู้หากผู้กู้ไม่ชำระ สัญญา
 พิพาท (Funding Agreement) จึงไม่ใช่สัญญาค้ำประกันตามประมวลกฎหมายแพ่งและ
 พาณิชย์ แต่เป็นสัญญาทางแพ่งประเภทหนึ่งที่ไม่ใช่ชื่อระบุในประมวลกฎหมายแพ่งและพาณิชย์
 แม้ผู้ค้ำค้ำขยายระยะเวลาการชำระหนี้แก่ลูกหนี้ ผู้ร้องก็ไม่หลุดพ้นจากความรับผิด

ดังนั้น คำชี้ขาดของอนุญาโตตุลาการคดีนี้ชอบด้วยกฎหมาย การยอมรับหรือ

ศาลฎีกา
 23 ส.ค. 2560
 ศาลยุติธรรม

NC IA TWH

๐ (๓๑ ทวิ)



สำหรับศาลใช้

- ๑๐ -

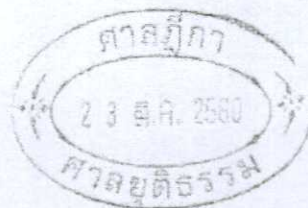
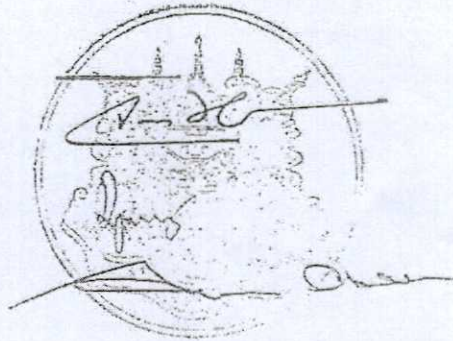
บังคับตามคำชี้ขาดไม่เป็นการขัดต่อความสงบเรียบร้อยหรือศีลธรรมอันดีของประชาชน ไม่มีเหตุ
ที่ศาลจะเพิกถอนคำชี้ขาดได้ ที่ศาลชั้นต้นมีคำสั่งยกคำร้องของผู้ร้องชอบแล้ว อุทธรณ์ของผู้ร้อง
ทุกข้อฟังไม่ขึ้น

พิพากษายืน ค่าฤชาธรรมเนียมชั้นอุทธรณ์ให้เป็นพับ.

นายจิรนิติ หะวานนท์

นายพิศิษฐ์ สุดลาภา

นายภัทรศักดิ์ วรรณแสง




ความทรง

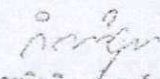
11.3 น.ศ. 2560

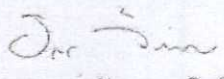
นัดฟังคำพิพากษาศาลฎีกา วินิจฉัย ฎีกา ฎีกา ฎีกา
ฎีกา ฎีกา และ ฎีกา ฎีกา ฎีกา ฎีกา ฎีกา

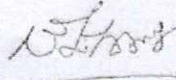
ศาลฎีกาพิจารณาคดีฎีกา ในคดีฎีกา ฎีกา


ฎีกา ฎีกา ฎีกา ฎีกา ฎีกา ฎีกา

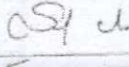

นางสาววิภากร ภาณุทอง


(นางสาววิภากร ภาณุทอง)

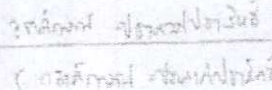

นายสมกร วิเศษสวัสดิ์


(นางสิริจันทร์ ไพราม สุภสิทธิ์)


นางสาววิภากร ภาณุทอง
นางสาววิภากร ภาณุทอง


นางสาววิภากร ภาณุทอง

นางสาววิภากร ภาณุทอง
กักตัก


(นางสาววิภากร ภาณุทอง)

นางสาววิภากร ภาณุทอง
กักตัก